

NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á
SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL
JOINT STOCK BANK
(SeABank)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 1349/2025/CV-SeABank
No: 1349/2025/CV-SeABank

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025
Hanoi, 20 November 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (State Securities Commission of Vietnam)
To: Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam (Vietnam Stock Exchange)
Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Stock Exchange)

1. Tên tổ chức/Name of organization: NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á/Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank (SeABank)

Mã cổ phiếu/Stock code: SSB

Địa chỉ/Address: 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội/ 198 Tran Quang Khai Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City.

Điện thoại/Tel: 024.39448688

Email: contact@seabank.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of information disclosure: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á ("SeABank") công bố thông tin về Nghị quyết của HĐQT vv thông qua Hồ sơ chào bán Trái phiếu SeABank phát hành ra thị trường quốc tế năm 2025 và một số nội dung có liên quan khác/ Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank ("SeABank") announces information regarding Resolution of Board of Directors on approval for the Offering Document of the SeABank Bonds issued to the international market in 2025 and other related contents.

3. Nội dung trên đã được công bố trên trang thông tin điện tử của SeABank vào ngày 20/11/2025 tại đường dẫn/ The above-mentioned content was published on SeABank's official website on 20/11/2025 at the following link: www.seabank.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we take the full responsibility to the law.

Trân trọng/Best regards.

NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á
SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK
BANK

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THE BOARD CHAIRMAN

NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
ĐÔNG NAM Á
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
LÊ VĂN TÀN

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
ĐÔNG NAM Á
**SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL
JOINT STOCK BANK**
("SeABank")

Số/No.: 1342/2025/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2025
Hanoi, November 19, 2025

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á
RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS OF
SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**

(V.v. thông qua Hồ sơ chào bán Trái phiếu SeABank phát hành ra thị trường quốc tế năm 2025 và một số nội dung có liên quan khác)
(Re. Approval for the Offering Document of the SeABank Bonds issued to the international market in 2025 and other related contents)

("Nghị Quyết" / "Resolution")

CĂN CỨ THEO/PURSUANT TO:

- Luật Các Tổ Chức Tín Dụng số 32/2024/QH15 được Quốc Hội Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 1 năm 2024, như được sửa đổi tại từng thời điểm;
Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 18 January 2024, as amended from time to time;
- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Việt Nam thông qua vào ngày 17 tháng 6 năm 2020, như được sửa đổi tại từng thời điểm;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of Vietnam on 17 June 2020, as amended from time to time;
- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, như được sửa đổi tại từng thời điểm;
Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of Vietnam on 26 November 2019, as amended from time to time;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành (nếu có);
Decree No. 153/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government on private placements and transactions of corporate bonds in the domestic market and issuance of corporate bonds in the international market, and its amendments, supplements, and implementation guidelines (if any);
- Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 0051/NH-GP do Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 3 năm 1994 cho SeABank, như được sửa đổi tại từng thời điểm;

License for Establishment and Operation No. 0051/NH-GP issued by the Governor of the State Bank of Vietnam on 25 March 1994 to SeABank, as amended from time to time;

- Điều lệ ngày 5 tháng 6 năm 2025 của SeABank;
The Charter dated 5 June 2025 of SeABank;
- Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1298/2025/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 11 năm 2025 phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ ra thị trường quốc tế năm 2025 và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu riêng lẻ ra thị trường quốc tế năm 2025;
Resolution of the Board of Directors No. 1298/2025/NQ-HĐQT dated November 7, 2025 on approval of the plan for the 2025 private placement of bonds in the international market, and the plan on use of proceeds of the bonds from the 2025 private placement in the international market;
- Nghị quyết số 1340/2025/NQ-HĐQT ngày 19/11/2025 của Hội đồng Quản trị SeABank v/v thông qua một số nội dung bổ sung của Phương án Phát hành Trái Phiếu riêng lẻ ra thị trường quốc tế năm 2025;
Pursuant to Resolution No. 1340/2025/NQ-HĐQT dated November 19, 2025 of the Board of Directors of SeABank re. approval of certain supplementary items of the Plan for the 2025 private placement of Bonds in the international market;
- Quyết định số 1341/2025/QĐ-CTHĐQT ngày 19/11/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc triển khai chào bán và các điều khoản điều kiện Trái phiếu SeABank phát hành ra thị trường quốc tế năm 2025.
Decision of the Chairman of the Board of Directors No. 1341 dated 19/11/2025 on implementation of the offering and terms and conditions of Bonds issued by SeABank in the international market in 2025.
- Căn cứ Công văn số 10115/NHNN-QLNH ngày 18/11/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam v/v xác nhận giá trị phát hành trái phiếu quốc tế nằm trong hạn mức vay thương mại nước ngoài của quốc gia;
Pursuant to Official Letter No. 10115/NHNN-QLNH dated November 18, 2025 of the State Bank of Vietnam re. confirming that the value of bonds issued in the international market is within the foreign commercial loan limit of the country;
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản đề ngày 19 tháng 11 năm 2025 của HĐQT,
The minutes of vote count to obtain written opinions of the Board dated November 19, 2025 of the Board,

QUYẾT NGHỊ/RESOLVES:

- Điều 1.** Thông qua bộ hồ sơ chào bán Trái phiếu SeABank phát hành ra thị trường quốc tế năm 2025 (“**Trái Phiếu**”) với danh mục hồ sơ theo Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này (“**Hồ Sơ Chào Bán**”)
- Article 1.** To approve the offering documents of SeABank Bonds issued to the international market in 2025 (“**Bonds**”) with the list of documents as attached in Appendix 1 hereto (“**Offering Documents**”)

Điều 2. Giao và ủy quyền cho Ông Lê Văn Tấn, Chủ tịch HĐQT kiêm người đại diện theo pháp luật của SeABank và/hoặc ông Nguyễn Tuấn Anh – Phó Tổng Giám đốc và/hoặc ông Vo Long Nhi (Andrew Vo) – Giám đốc Đối ngoại và Phát triển Dự án, đại diện SeABank:

Article 2. *To authorise and delegate Mr. Le Van Tan, the Chairman of the Board cum the legal representative of the SeABank and/or Mr. Nguyen Tuan Anh – Deputy General Director of SeABank and or Mr. Vo Long Nhi (Andrew Vo) – Director of External Relations and Project Development, on behalf of the SeABank, to:*

- (a) Ký, ban hành và nộp Hồ sơ chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”);
Sign, issue and submit the Offering Documents to the State Securities Commission (“SSC”);
- (b) Quyết định các hồ sơ, tài liệu nộp cho UBCKNN liên quan đến Hồ Sơ Chào Bán;
Decide on the documents and files to be submitted to the SSC in relation to the Offering Documents;
- (c) Làm việc và giải trình theo yêu cầu của UBCKNN liên quan đến Hồ Sơ Chào Bán;
Work with and provide explanations to the SSC as required in relation to the Offering Documents;
- (d) Sửa đổi, điều chỉnh và nộp bổ sung các tài liệu trong Hồ Sơ Chào Bán;
Amend, adjust and submit additional documents in the Offering Documents;
- (e) Thực hiện các công việc khác có liên quan theo các Nghị quyết đã được HĐQT SeABank thông qua và/hoặc quy định của pháp luật, yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để nhận được chấp thuận chào bán Trái Phiếu của UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền khác;
Carry out other relevant tasks in accordance with the Resolutions adopted by the Board of Directors of SeABank and/or applicable laws and the requirements of competent authorities, for the purpose of obtaining the approvals for the Bond offering from the State Securities Commission of Vietnam and other competent authorities;

Ông Lê Văn Tấn, ông Nguyễn Tuấn Anh, ông Vo Long Nhi (Andrew Vo) được ủy quyền lại cho bất kỳ người nào khác thực hiện bất kỳ quyền hạn và trách nhiệm được giao nêu trên.

Mr. Le Van Tan, Mr. Nguyen Tuan Anh or Mr. Vo Long Nhi (Andrew Vo) is hereby authorized to sub-delegate to any person any of the foregoing powers and duties.

Điều 3. Nghị Quyết này được lập bằng song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt với hiệu lực như nhau. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa hai ngôn ngữ, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Article 3. *This Resolution is made in bilingual in English and Vietnamese with equal validity. In case of discrepancy between the two languages, the Vietnamese version shall prevail. This Resolution takes effect as from the date stated of signing.*

Thay mặt Hội Đồng Quản Trị /On behalf of the Board of Directors



Chức danh/Title: Chủ tịch/Chairman

Họ tên/Name: Lê Văn Tân

PHỤ LỤC 1/ APPENDIX 1
DANH MỤC HỒ SƠ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU SEABANK PHÁT HÀNH RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ NĂM 2025

LIST OF DOCUMENTS FOR SEABANK'S BONDS OFFERING TO THE INTERNATIONAL MARKET IN 2025

1. Giấy đăng ký chào bán Trái phiếu ra thị trường quốc tế;
Registration for offering Bonds to the international market;
2. Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1298/2025/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 11 năm 2025 phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ ra thị trường quốc tế năm 2025 và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu riêng lẻ ra thị trường quốc tế năm 2025;
Resolution of the Board of Directors No. 1298/2025/NQ-HDQT dated November 7, 2025 on approval of the plan for the 2025 private placement of bonds in the international market, and the plan on use of proceeds of the bonds from the 2025 private placement in the international market;
3. Giấy xác nhận tài khoản vốn phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ số 1343/2025/CV-SeABank ngày 19/11/2025 của SeABank;
Certificate of capital account for issuance of securities in foreign currency No 1343/2025/CV-SeABank dated November 19, 2025 of SeABank;
4. Công văn số 10115/NHNN-QLNH ngày 18/11/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam v/v xác nhận giá trị phát hành trái phiếu quốc tế nằm trong hạn mức vay thương mại nước ngoài của quốc gia;
Official Letter No. 10115/NHNN-QLNH dated November 18, 2025 of the State Bank of Vietnam re. confirming that the value of bonds issued in the international market is within the foreign commercial loan limit of the country;
5. Văn bản cam kết của SeABank số 1344/2025/CV-SeABank ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc đáp ứng các điều kiện chào bán Trái Phiếu ra thị trường quốc tế;
SeABank's commitment document No. 1344 /2025/CV-SeABank dated 19 November, 2025 on meeting the conditions for offering bonds to the international market;
6. Nghị quyết số 1340/2025/NQ-HĐQT ngày 19/11/2025 của Hội đồng Quản trị SeABank v/v thông qua một số nội dung bổ sung của Phương án Phát hành Trái Phiếu riêng lẻ ra thị trường quốc tế năm 2025;
Pursuant to Resolution No. 1340/2025/NQ-HDQT dated November 19, 2025 of the Board of Directors of SeABank re. approval of certain supplementary items of the Plan for the 2025 private placement of Bonds in the international market;
7. Quyết định số 1341/2025/QĐ-CTHĐQT ngày 19/11/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc triển khai chào bán và các điều khoản điều kiện Trái phiếu SeABank phát hành ra thị trường quốc tế năm 2025;
Decision of the Chairman of the Board of Directors No. 1341 dated November 19, 2025 on implementation of the offering and terms and conditions of Bonds issued by SeABank in the international market in 2025;
8. Ý kiến pháp lý của công ty tư vấn luật quốc tế về việc SeABank không phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền nước sở tại khi phát hành trái phiếu.
Legal opinion of an international law consulting firm on the fact that SeABank does not have to register with the competent authority of the host country when issuing bonds.





SeABank

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
ĐÔNG NAM Á
*SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL
JOINT STOCK BANK*
("SeABank")

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 1340/2025/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2025
Hanoi, November 19, 2025

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á
*RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS OF
SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK***

(V.v. Thông qua một số nội dung bổ sung của Phương án Phát hành Trái Phiếu riêng lẻ ra thị trường quốc tế năm 2025)

(Re. Approval of certain supplementary items of the Plan for the 2025 private placement of Bonds in the international market)

("Nghị Quyết" / "Resolution")

CĂN CỨ THEO/PURSUANT TO:

- Luật Các Tổ Chức Tín Dụng số 32/2024/QH15 được Quốc Hội Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 1 năm 2024, như được sửa đổi tại từng thời điểm;
Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 18 January 2024, as amended from time to time;
- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Việt Nam thông qua vào ngày 17 tháng 6 năm 2020, như được sửa đổi tại từng thời điểm;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of Vietnam on 17 June 2020, as amended from time to time;
- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, như được sửa đổi tại từng thời điểm;
Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of Vietnam on 26 November 2019, as amended from time to time;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành (nếu có);
Decree No. 153/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government on private placements and transactions of corporate bonds in the domestic market and issuance of

corporate bonds in the international market, and its amendments, supplements, and implementation guidelines (if any);

- Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 0051/NH-GP do Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 3 năm 1994 cho SeABank, như được sửa đổi tại từng thời điểm;

License for Establishment and Operation No. 0051/NH-GP issued by the Governor of the State Bank of Vietnam on 25 March 1994 to SeABank, as amended from time to time;

- Điều lệ tháng 6 năm 2025 của SeABank;
The Charter dated 5 June 2025 of SeABank;
- Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1298/2025/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 11 năm 2025 phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ ra thị trường quốc tế năm 2025 và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu riêng lẻ ra thị trường quốc tế năm 2025;
Resolution of the Board of Directors No. 1298/2025/NQ-HĐQT dated November 7, 2025 on approval of the plan for the 2025 private placement of bonds in the international market, and the plan on use of proceeds of the bonds from the 2025 private placement in the international market;
- Căn cứ Công văn số 10115/NHNN-QLNH ngày 18/11/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam v/v xác nhận giá trị phát hành trái phiếu quốc tế nằm trong hạn mức vay thương mại nước ngoài của quốc gia; và
Pursuant to Official Letter No. 10115/NHNN-QLNH dated November 18, 2025 of the State Bank of Vietnam re. confirming that the value of bonds issued in the international market is within the foreign commercial loan limit of the country; and
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản đề ngày 11 tháng 11 năm 2025 của HĐQT,
The minutes of vote count to obtain written opinions of the Board dated November 11, 2025 of the Board,

QUYẾT NGHỊ/RESOLVES:

- Điều 1.** Thông qua việc bổ sung Lãi suất danh nghĩa của Trái Phiếu vào Mục 3.6, Phần III – Phương án phát hành Trái Phiếu riêng lẻ ra thị trường quốc tế năm 2025 đã được HĐQT thông qua tại Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1298/2025/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 11 năm 2025. Cụ thể như sau:
“Lãi suất danh nghĩa của Trái phiếu bằng Term SOFR 6 tháng + biên độ 2,2%/năm”.
- Article 1.** *To approve the supplementation of the Bonds’ nominal coupon rate under Section 3.6, Part III of the Plan for the 2025 private placement of Bonds in the international market, as approved by the Board of Directors pursuant to Resolution No. 1298/2025/NQ-HĐQT dated November 7, 2025, the Board of Directors as follows:
“The nominal coupon rate of the Bonds shall be determined as Term SOFR for 6 months plus a spread of 2.2% per annum”*
- Điều 2.** Thông qua Phương án trả nợ vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ ra thị trường quốc tế năm 2025, chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này.

Article 2. To approve the Plan for Repayment of proceeds of the Bonds from the 2025 private placement in the international market, as attached in Appendix 01 hereto.

Điều 3. Giao cho Ông Lê Văn Tân - Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật của SeABank và/hoặc ông Nguyễn Tuấn Anh – Phó Tổng Giám đốc và/hoặc ông Vo Long Nhi (Andrew Vo) – Giám đốc Đối ngoại và Phát triển Dự án, đại diện SeABank:

Article 3. To delegate Mr. Le Van Tan, the Chairman of the Board cum the Legal representative of the SeABank and/or Mr. Nguyen Tuan Anh – Deputy General Director of SeABank and or Mr. Vo Long Nhi (Andrew Vo) – Director of External Relations and Project Development, on behalf of the SeABank, to:

(a) Quyết định thời điểm chào bán và triển khai chào bán Trái phiếu SeABank phát hành ra thị trường quốc tế năm 2025 theo các Nghị quyết đã được Hội đồng Quản trị SeABank thông qua;

Decide on the timing of the offering and approval the implementation of the offering of Bonds issued by SeABank in the international market in 2025 ("Bonds") in accordance with the resolutions resolved by the Board of Directors of SeABank;

(b) Quyết định thông qua Các điều khoản và điều kiện của Trái phiếu;

Decide on the approval of the terms and conditions of the Bonds;

(c) Thực hiện các công việc khác có liên quan theo các Nghị quyết đã được HĐQT SeABank thông qua và/hoặc quy định của pháp luật, yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để nhận được chấp thuận chào bán Trái Phiếu của UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền khác;

Carry out other relevant tasks in accordance with the Resolutions adopted by the Board of Directors of SeABank and/or applicable laws and the requirements of competent authorities, for the purpose of obtaining the approvals for the Bond offering from the State Securities Commission of Vietnam and other competent authorities;

Ông Lê Văn Tân, ông Nguyễn Tuấn Anh, ông Vo Long Nhi (Andrew Vo) được ủy quyền lại cho bất kỳ người nào khác thực hiện bất kỳ quyền hạn và trách nhiệm được giao nêu trên.

Mr. Le Van Tan, Mr. Nguyen Tuan Anh or Mr. Vo Long Nhi (Andrew Vo) is hereby authorized to sub-delegate to any person any of the foregoing powers and duties.

Điều 4. Nghị Quyết này được lập bằng song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt với hiệu lực như nhau. Trường hợp có sự khác biệt giữa hai ngôn ngữ, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Article 4. This Resolution is made in bilingual in English and Vietnamese with equal validity. In case of discrepancy between the two languages, the Vietnamese version shall prevail. This Resolution takes effect as from the date stated of signing.

Thay mặt Hội Đồng Quản Trị /On behalf of the Board of Directors



Chức danh/Title: Chủ tịch/Chairman

Họ tên/Name: Lê Văn Tân

PHỤ LỤC 1/APPENDIX 1

**PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG
LÊ RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ NĂM 2025**

**PLAN FOR REPAYMENT OF PROCEEDS OF THE BONDS FROM THE 2025 PRIVATE
PLACEMENT IN THE INTERNATIONAL MARKET**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 1340/2025/NQ-HĐQT ngày 19/11/2025 của Hội đồng Quản trị
SeABank)*

*(Attached to Resolution No.1340/2025/NQ-HĐQT dated November 19, 2025 of the Board of
Directors of SeABank)*

1. Nguồn trả nợ:

Source of repayment:

- Nguồn tiền thanh toán lãi và gốc Trái Phiếu: Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn tiền thu được từ các khoản khách hàng thanh toán lãi, gốc của các khoản giải ngân/cho vay bằng nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu để thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu cho người sở hữu Trái Phiếu.

Source of funds for payment of interest and principal of the Bonds: The Issuer plans to use revenue from the customers' payment of interest and principal of disbursements/loans extended by the Bonds proceeds for payment of interest and principal of the Bonds to the Bondholders.

- Theo dự kiến của Tổ Chức Phát Hành, nguồn tiền thu được từ các khoản khách hàng thanh toán lãi, gốc của các khoản giải ngân/cho vay dự kiến thu được từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu sẽ đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi, gốc Trái Phiếu cho người sở hữu Trái Phiếu trong suốt kỳ hạn Trái Phiếu, cụ thể như sau:

According to the Issuer's plan, the proceeds from customers paying interest and principal of disbursements/loans expected to be obtained from the Bonds issuance proceeds will ensure full and timely payment of interest and principal of the Bonds to the Bondholders throughout the Bonds term, specifically as follows:

Đơn vị: nghìn USD

Unit: thousand USD

Kỳ thu nợ ⁽¹⁾ <i>Debt collection period ⁽¹⁾</i>	Lãi suất đầu ra bình quân (%/năm) ⁽²⁾ <i>Average output interest rate (% p.a.) ⁽²⁾</i>	Dư nợ bình quân ⁽³⁾ <i>Average outstanding balance ⁽³⁾</i>	Lãi phải thu dự kiến <i>Expected interest receivable</i>	Gốc thu trong kỳ <i>Due principal</i>	Gốc + lãi phải thu dự kiến <i>Principal + expected interest receivable</i>	Dư nợ cuối kỳ <i>Ending balance</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)+(5)	(7)=(3)- (5)
1	10,0% 10.0%	110.000,00 110,000.00	5.591,67 5,591.67	0,00 0.00	5.591,67 5,591.67	110.000,00 110,000.00

Kỳ thu nợ ⁽¹⁾ <i>Debt collection period⁽¹⁾</i>	Lãi suất đầu ra bình quân (%/năm) ⁽²⁾ <i>Average output interest rate (% p.a.)⁽²⁾</i>	Dư nợ bình quân ⁽³⁾ <i>Average outstanding balance⁽³⁾</i>	Lãi phải thu dự kiến <i>Expected interest receivable</i>	Gốc thu trong kỳ <i>Due principal</i>	Gốc + lãi phải thu dự kiến <i>Principal + expected interest receivable</i>	Dư nợ cuối kỳ <i>Ending balance</i>
2	10,0% 10.0%	130.000,00 130,000.00	6.608,33 6,608.33	0,00 0.00	6.608,33 6,608.33	130.000,00 130,000.00
3	10,0% 10.0%	150.000,00 150,000.00	7.625,00 7,625.00	0,00 0.00	7.625,00 7,625.00	150.000,00 150,000.00
4	10,0% 10.0%	150.000,00 150,000.00	7.625,00 7,625.00	21.428,57 21,428.57	29.053,57 29,053.57	128.571,43 128,571.43
5	10,0% 10.0%	128.571,43 128,571.43	6.535,71 6,535.71	21.428,57 21,428.57	27.964,28 27,964.28	107.142,86 107,142.86
6	10,0% 10.0%	107.142,86 107,142.86	5.446,43 5,446.43	21.428,57 21,428.57	26.875,00 26,875.00	85.714,29 85,714.29
7	10,0% 10.0%	85.714,29 85,714.29	4.357,14 4,357.14	21.428,57 21,428.57	25.785,71 25,785.71	64.285,72 64,285.72
8	10,0% 10.0%	64.285,72 64,285.72	3.267,86 3,267.86	21.428,57 21,428.57	24.696,43 24,696.43	42.857,15 42,857.15
9	10,0% 10.0%	42.857,15 42,857.15	2.178,57 2,178.57	21.428,57 21,428.57	23.607,14 23,607.14	21.428,58 21,428.58
10	10,0% 10.0%	21.428,58 21,428.58	1.089,29 1,089.29	21.428,58 21,428.58	22.517,87 22,517.87	0,00 0.00
Tổng			50.325,00 50,325.00	150.000,00 150,000.00	200.325,00 200,325.00	

(1) Báo cáo theo kỳ tròn 06 (Sáu) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu.

(1) Report every 06 (Six) months from the date of Bonds issuance.

(2) Lãi suất đầu ra dự kiến được xác định trên cơ sở ngành nghề cho vay, quy định và chính sách cho vay của SeABank trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc: Lãi suất đầu ra dự kiến = chi phí huy động vốn (bao gồm lãi suất phát hành Trái Phiếu và chi phí hoạt động khác (hành chính, nhân sự, quản lý phân bổ, ..., chưa bao gồm chi phí phát hành) + biên độ dự kiến 1,5%-2,2%. Lãi suất đầu ra bình quân dự kiến đạt 10%/năm.

(2) The expected output interest rate is determined based on the lending industry, regulations and lending policies of SeABank from time to time, according to the principle: Expected output interest rate = capital mobilization cost (including Bonds issuance interest rate and other operating costs (administration, personnel, allocation management, ..., excluding issuance costs) + expected margin of 1.5% - 2.2%). The average expected output interest rate is 10% p.a.

(3) Nguồn USD nhận về được swap chuyển đổi qua VND và thực hiện cho vay bằng VND.

(3) The received USD proceeds shall be swapped and converted to VND and loans shall be made in VND.

- Trường hợp nguồn tiền thu được từ các khoản khách hàng thanh toán lãi, gốc của các khoản giải ngân/cho vay dự kiến bằng nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu chưa đủ để thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu cho người sở hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác và tiềm lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán đầy đủ lãi, gốc Trái Phiếu hoặc mua lại Trái Phiếu trước hạn.
In case the proceeds from customers paying interest and principal of expected disbursements/loans using the Bond issuance proceeds are not sufficient to pay interest and principal of the Bonds to the Bondholders, the Issuer plans to use other mobilized capital sources, self-accumulated capital sources, profits from business activities and other legitimate sources of income and the financial potential of the Issuer for full payment of interest and principal of the Bonds or early redemption of the Bonds.

2. Kế hoạch trả nợ:

Repayment plan:

- Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành sau khi trừ đi các chi phí vẫn bảo đảm thanh toán đầy đủ các khoản lãi và nợ gốc, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và Trái Phiếu đang dự kiến chào bán. Bảng dưới đây thể hiện kế hoạch trả nợ dự kiến của Tổ Chức Phát Hành cho Đợt phát hành trong trường hợp không phát sinh mua lại Trái Phiếu trước hạn, cụ thể như sau:

According to the Issuer's business plan, the proceeds from the Issuer's business activities, after deducting expenses, will still be sufficient for full payment of interest and principal, including debts that have arisen and the Bonds that are expected to be offered. The table below shows the Issuer's expected debt repayment plan for the Issuance in the event that there is no early redemption of the Bonds, specifically as follows:

Đơn vị: nghìn USD
Unit: thousand USD

Kỳ thanh toán ⁽⁴⁾ Payment period ⁽⁴⁾	Lãi suất trái phiếu dự kiến (%/năm) ⁽⁵⁾ Expected bond interest rate (% p.a.) ⁽⁵⁾	Dự nợ đầu kỳ ⁽⁶⁾ Beginning balance ⁽⁶⁾	Lãi phải trả dự kiến Expected interest payable	Gốc trả trong kỳ Due principle	Gốc + lãi phải trả dự kiến Principle + expected interest payable	Dự nợ cuối kỳ Ending balance
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)+(5)	(7)=(3)-(5)
1	5,96086% 5.96086%	150.000,00 150,000.00	4.545,16 4,545.16		4.545,16 4,545.16	150.000,00 150,000.00
2	5,96086% 5.96086%	150.000,00 150,000.00	4.545,16 4,545.16		4.545,16 4,545.16	150.000,00 150,000.00
3	5,96086% 5.96086%	150.000,00 150,000.00	4.545,16 4,545.16		4.545,16 4,545.16	150.000,00 150,000.00
4	5,96086% 5.96086%	150.000,00 150,000.00	4.545,16 4,545.16	21.428,57 21,428.57	25.973,73 25,973.73	128.571,43 128,571.43
5	5,96086% 5.96086%	128.571,43 128,571.43	3.895,85 3,895.85	21.428,57 21,428.57	25.324,42 25,324.42	107.142,86 107,142.86

Kỳ thanh toán ⁽⁴⁾ <i>Payment period</i> <i>(4)</i>	Lãi suất trái phiếu dự kiến (%/năm) ⁽⁵⁾ <i>Expected bond interest rate (% p.a.)⁽⁵⁾</i>	Dư nợ đầu kỳ ⁽⁶⁾ <i>Beginning balance</i> <i>(6)</i>	Lãi phải trả dự kiến <i>Expected interest payable</i>	Gốc trả trong kỳ <i>Due principle</i>	Gốc + lãi phải trả dự kiến <i>Principle + expected interest payable</i>	Dư nợ cuối kỳ <i>Ending balance</i>
6	5,96086% 5.96086%	107.142,86 107,142.86	3.246,54 3,246.54	21.428,57 21,428.57	24.675,11 24,675.11	85.714,29 85,714.29
7	5,96086% 5.96086%	85.714,29 85,714.29	2.597,23 2,597.23	21.428,57 21,428.57	24.025,80 24,025.80	64.285,72 64,285.72
8	5,96086% 5.96086%	64.285,72 64,285.72	1.947,92 1,947.92	21.428,57 21,428.57	23.376,49 23,376.49	42.857,15 42,857.15
9	5,96086% 5.96086%	42.857,15 42,857.15	1.298,62 1,298.62	21.428,57 21,428.57	22.727,19 22,727.19	21.428,58 21,428.58
10	5,96086% 5.96086%	21.428,58 21,428.58	649,31 649.31	21.428,58 21,428.58	22.077,89 22,077.89	0,00 0.00
Tổng Total			31.816,11 31,816.11	150.000,00 150,000.00	181.816,11 181,816.11	

⁽⁴⁾ Kỳ thanh toán tròn 06 (Sáu) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu;

⁽⁴⁾ *Payment period is 06 (Six) months from the date of Bonds issuance;*

⁽⁵⁾ Lãi suất Trái Phiếu được giả định giữ nguyên trong quá trình Trái Phiếu lưu hành, tham chiếu lãi suất Term SOFR 6M tại ngày 12/11/2025;

⁽⁵⁾ *It is assumed that the Bonds interest rate remains the same during the Bonds circulation period, reference is made to the Term SOFR 6M interest rate as of November 12, 2025;*

⁽⁶⁾ Nguồn USD nhận về được swap chuyển đổi qua VND và thực hiện cho vay bằng VND.

⁽⁶⁾ *The received USD proceeds shall be swapped and converted to VND and loans shall be made in VND.*

Số/No.: 13.41./2025/QĐ-CTHĐQT

Hà Nội, ngày 19... tháng 11... năm 2025
Hanoi, November 19... 2025**QUYẾT ĐỊNH
DECISION**

V/v triển khai chào bán và các điều khoản điều kiện Trái phiếu SeABank phát hành ra thị trường quốc tế năm 2025

(Re. implementation of the offering and terms and conditions of Bonds issued by SeABank in the international market in 2025)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS OF SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL
JOINT STOCK BANK**

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có);
Pursuant to Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 dated 18 January 2024; as amended by Law No. 43/2024/QH15 dated 29 June 2024 and documents guiding the implementation (if any);
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có);
Pursuant to Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020, as amended by Law No. 03/2022/QH15 dated 11 January 2022 and Law No. 76/2025/QH15 dated 17 June 2025 and documents guiding the implementation (if any);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Pursuant to Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019, as amended by Law No. 56/2024/QH15 dated 29 November 2024 and documents guiding the implementation;
- Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/9/2022 và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/3/2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có);
Pursuant to Decree No. 153/2020/ND-CP dated 31 December 2020 on private placements and transactions of corporate bonds in the domestic market and issuance of corporate bonds in the international market, and amended by Decree No. 65/2022/ND-



CP dated 16 September 2022 and Decree No. 08/2023/ND-CP dated 5 March 2023 and documents guiding the implementation (if any);

- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á ("**SeABank**");
- Pursuant to the Charter of Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank ("**SeABank**");
- Căn cứ Nghị quyết số 1298/2025/NQ-HĐQT ngày 07/11/2025 của Hội đồng Quản trị SeABank v/v phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ ra thị trường quốc tế năm 2025 và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu riêng lẻ ra thị trường quốc tế năm 2025;
Pursuant to Resolution No. 1298/2025/NQ-HĐQT dated November 7, 2025 of the Board of Directors of SeABank on approval of the plan for the 2025 private placement of bonds in the international market, and the plan on use of proceeds of the bonds from the 2025 private placement in the international market;
- Căn cứ Nghị quyết số 1340/2025/NQ-HĐQT ngày 19/11/2025 của Hội đồng Quản trị SeABank v/v thông qua một số nội dung bổ sung của Phương án Phát hành Trái Phiếu riêng lẻ ra thị trường quốc tế năm 2025;
Pursuant to Resolution No. 1340/2025/NQ-HĐQT dated November 19, 2025 of the Board of Directors of SeABank re. approval of certain supplementary items of the Plan for the 2025 private placement of Bonds in the international market;
- Căn cứ Công văn số 10115/NHNN-QLNH ngày 18/11/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam v/v xác nhận giá trị phát hành trái phiếu quốc tế nằm trong hạn mức vay thương mại nước ngoài của quốc gia;
Pursuant to Official Letter No. 10115/NHNN-QLNH dated November 18, 2025 of the State Bank of Vietnam re. confirming that the value of bonds issued in the international market is within the foreign commercial loan limit of the country;
- Căn cứ tình hình thực tế,
- Pursuant to the actual situation,

QUYẾT ĐỊNH:
DECIDES:

- Điều 1.** Thông qua triển khai chào bán Trái Phiếu SeABank phát hành ra thị trường quốc tế năm 2025 ("**Trái Phiếu**") thực hiện theo Nghị Quyết số 1298/2025/NQ-HĐQT và Nghị quyết số 1340/2025/NQ-HĐQT đã được Hội đồng Quản trị SeABank thông qua.
- Article 1.** To approve the implementation of offering of Bonds issued by SeABank in the international market in 2025 ("**Bonds**") in accordance with Resolution no. 1298/2025/NQ-HĐQT and Resolution no. 1340/2025/NQ-HĐQT, resolved by the Board of Directors of SeABank.

Điều 2. Thông qua Các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu chi tiết theo nội dung tại Phụ lục 01 đính kèm Quyết định này.

Article 2. *To approve the terms and conditions of the Bonds in accordance with Appendix 01 hereto.*

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Article 3. *This Decision takes effect as from the signing date.*

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, và các Khối/Phòng/Ban liên quan của SeABank chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Members of the Board of Directors, and relevant Groups/Departments/Divisions of SeABank are responsible for implementing this Decision.

 **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



Lê Văn Tấn

PHỤ LỤC 1
APPENDIX 1

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TRÁI PHIẾU SEABANK PHÁT HÀNH RA
THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ NĂM 2025
TERMS OAND CONDITIONS OF BONDS ISSUED BY SEABANK IN THE
INTERNATIONAL MARKET IN 2025

(Đính kèm Quyết định số 1341/2025/QĐ-CTHĐQT ngày 19/11/2025)
(Attached to Decision No. 1341/2025/QĐ-CTHDQT dated November 19, 2025)

1. Tên Trái phiếu: Trái phiếu SeABank
Name of Bonds: SeABank Bonds
2. Đồng tiền phát hành và thanh toán: USD (Đô La Mỹ).
Currency for issuance and payment: USD (United States Dollar).
3. Mệnh giá trái phiếu: 1.000 USD (Một nghìn Đô La Mỹ)/Trái Phiếu
Bond par value: USD 1,000 (One thousand United States Dollars)/Bond
4. Số lượng Trái phiếu phát hành: 150.000 Trái Phiếu
Quantity of issued Bonds: 150,000 Bonds
5. Tổng giá trị: 150.000.000 USD (Một trăm năm mươi triệu Đô La Mỹ)
Total value: USD 150,000,000 (One hundred and fifty million United States Dollars)
6. Kỳ hạn Trái Phiếu: 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày phát hành
Bonds term: 60 (sixty) months from the issuance date
7. Mục đích phát hành: Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu để tài trợ hoặc tái cấp vốn cho những bên đi vay ("**Bên Đi Vay Lại**") đủ điều kiện theo quy định tại Khung Trái Phiếu Xanh và Trái Phiếu Xanh Bảo Vệ Biển và Đại Dương và các văn bản có liên quan của Tổ Chức Phát Hành theo từng thời kỳ, theo quy định tại hợp đồng đặt mua Trái Phiếu, các thỏa thuận khác (nếu có) giữa Tổ Chức Phát Hành với các nhà đầu tư Trái Phiếu, các văn kiện có liên quan đến đợt phát hành Trái Phiếu và quy định của pháp luật.
*The Issuer plans to utilize the Bonds towards financing or refinancing eligible sub-borrowers ("**Sub-borrowers**") as prescribed in the Green and Blue Bond Framework and relevant documents of the Issuer from time to time, in accordance with the terms and conditions of the Bonds subscription agreements, other agreements (if any) between the Issuer and the investors subscribing the Bonds, documents related to the Bonds issuance and laws.*

Để tránh hiểu nhầm, Trái Phiếu phát hành không phải là "trái phiếu doanh nghiệp xanh" theo quy định tại Nghị Định 153 và không ràng buộc trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành đối với các quy định liên quan. Trái Phiếu tuân thủ tự nguyện theo Khung Trái Phiếu Xanh và Trái Phiếu Xanh Bảo Vệ Biển và Đại Dương của Tổ Chức Phát Hành, được xây dựng dựa trên các Nguyên Tắc Trái Phiếu Xanh do Hiệp Hội Thị Trường Vốn Quốc Tế (ICMA) ban hành và các Hướng Dẫn Tín Dụng Xanh Bảo Vệ Biển và Đại Dương do IFC ban hành.

For avoidance of doubt, the issued Bonds are not "green corporate bonds" as prescribed in Decree 153 and are not subject the Issuer to responsibilities under relevant regulations. The Bonds voluntarily comply with the Green and Blue Bond Framework of the Issuer, which is

developed in accordance with the Green Bond Principles administered by the International Capital Market Association and the Guidelines for Blue Finance published by IFC.

8. Hình thức Trái Phiếu: Chứng chỉ, bút toán ghi sổ và/hoặc dữ liệu điện tử
Form of Bonds: Certificate, book entry and/or electronic data.

9. Lãi suất danh nghĩa: Term SOFR 6 tháng + biên độ 2,2%/ năm
Nominal coupon rate: Term SOFR 6 months + spread of 2.2% p.a.

Trong đó, Term SOFR là lãi suất kỳ hạn được tính dựa trên ước tính của thị trường cho lãi suất qua đêm SOFR trong một khoảng thời gian trong tương lai. Term SOFR được CME công bố trên website <https://www.cmegroup.com/market-data/cme-group-benchmark-administration/term-sofr.html>.

In which, Term SOFR is the interest rate which is calculated based on the market estimate for SOFR for a period of time in the future. Term SOFR is published by CME on the website <https://www.cmegroup.com/market-data/cme-group-benchmark-administration/term-sofr.html>.

10. Loại hình Trái Phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra thị trường quốc tế, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm.

Type of Bonds: Corporate bonds issued to the international market, non-convertible, without warrants, unsecured.

11. Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu:

Method of payment of principal and coupon of the Bonds

- (a) Phương thức thanh toán tiền lãi Trái Phiếu: Tiền lãi Trái Phiếu được thanh toán vào:
Method of payment of Bonds coupon: Payment of Bonds coupon shall be made on:

- (i) Ngày Trả Lãi đầu tiên là ngày 15 của tháng sau 6 tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu;
The First Coupon Payment Date is the 15th calendar day of the month in which the date falling 6 months from the Bonds issuance date falls;

- (ii) các Ngày Trả Lãi tiếp theo là ngày 15 của tháng sau 6 tháng kể từ Ngày Trả Lãi liền trước; và
the subsequent Coupon Payment Dates are the 15th calendar days of each month in which the date that is 6 months from the immediately preceding Coupon Payment Date falls; and

- (iii) Ngày Trả Lãi cuối cùng là ngày 15 của tháng sau 60 tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu,
the last Coupon Payment Date is the 15th calendar day of the month in which the date falling 60 months from the Bonds issuance date falls,

(mỗi ngày đó được gọi là "Ngày Trả Lãi").
(each such date, "Coupon Payment Date").

- (b) Phương thức thanh toán tiền gốc Trái Phiếu: Tiền gốc Trái Phiếu được thanh toán thành 7 đợt như sau:

Method of repayment of Bonds principal: Repayment of Bonds principal shall be made in 7 instalments as follows:

Ngày <i>Date</i>	Tỷ lệ tiền gốc phải trả tính trên tổng mệnh giá Trái Phiếu <i>Percentage of the principal amount due to total par value of the Bonds</i>
Ngày trả tiền gốc đầu tiên (là Ngày Trả Lãi sau 24 tháng từ ngày phát hành Trái Phiếu) (" Ngày Trả Tiền Gốc Đầu Tiên ") <i>First principal redemption date (which means the Coupon Payment Date that falls on the 24th month after the Bonds issuance date) ("First Redemption Date")</i>	14,285714% 14.285714%
Ngày Trả Lãi sau 6 tháng từ Ngày Trả Tiền Gốc Đầu Tiên <i>The Coupon Payment Date falling 6 months after the First Redemption Date</i>	14,285714% 14.285714%
Ngày Trả Lãi sau 12 tháng từ Ngày Trả Tiền Gốc Đầu Tiên <i>The Coupon Payment Date falling 12 months after the First Redemption Date</i>	14,285714% 14.285714%
Ngày Trả Lãi sau 18 tháng từ Ngày Trả Tiền Gốc Đầu Tiên <i>The Coupon Payment Date falling 18 months after the First Redemption Date</i>	14,285714% 14.285714%
Ngày Trả Lãi sau 24 tháng từ Ngày Trả Tiền Gốc Đầu Tiên <i>The Coupon Payment Date falling 24 months after the First Redemption Date</i>	14,285714% 14.285714%
Ngày Trả Lãi sau 30 tháng từ Ngày Trả Tiền Gốc Đầu Tiên <i>The Coupon Payment Date falling 30 months after the First Redemption Date</i>	14,285714% 14.285714%
Ngày đáo hạn <i>Maturity date</i>	14,285716% 14.285716%
Tổng: <i>Total:</i>	100%

12. Giá phát hành: Bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu
Issuance price: Equal to 100% of the par value of the Bonds
13. Thời điểm phát hành: Trong quý IV/2025 - quý II/2026
Issuance date: In quarter IV/2025 - quarter II/2026
14. Ngày đáo hạn: Ngày tròn 36 tháng kể từ Ngày Trả Tiền Gốc Đầu Tiên
Maturity date: The date falling 36 months after the First Redemption Date
15. Thị trường phát hành: Singapore
Issuance market: Singapore
16. Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư tổ chức
Issuance target: Institutional investors
17. Hình thức phát hành: Chào bán riêng lẻ
Form of issuance: Private placement
18. Phương thức phát hành: Bán trực tiếp cho các nhà đầu tư Trái Phiếu
Issuance method: Direct sale to investors subscribing the Bonds

19. Mua lại Trái Phiếu trước hạn
Early redemption of the Bonds

- (a) Mua lại Trái Phiếu trước hạn tự nguyện: Tổ Chức Phát Hành có thể mua lại Trái Phiếu trước hạn bằng thông báo trước ít nhất ba mươi ngày cho các nhà đầu tư sở hữu Trái Phiếu, với điều kiện là tổng mệnh giá Trái Phiếu mua lại không ít hơn 25.000.000 USD;

Voluntary early redemption of the Bonds: The Issuer may redeem the Bonds prior to maturity by giving at least thirty days' notice to the bondholders, provided that the total par value of the Bonds to be redeemed is not less than USD 25,000,000;

- (b) Mua lại Trái Phiếu trước hạn bắt buộc: Tổ Chức Phát Hành phải mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của các nhà đầu tư sở hữu Trái Phiếu trong trường hợp:

Mandatory early redemption of the Bonds: The Issuer must redeem the Bonds prior to maturity at the request of the bondholders in the event that:

- (i) Tổ Chức Phát Hành, dù tự nguyện hay bắt buộc, trả trước hoặc mua lại bất kỳ khoản nợ dài hạn nào (trừ những khoản nợ được loại trừ theo hợp đồng đặt mua Trái Phiếu, và các thỏa thuận khác (nếu có) với Tổ Chức Phát Hành, các văn kiện có liên quan đến đợt phát hành Trái Phiếu); hoặc

the Issuer, whether voluntarily or compulsorily, prepays or redeems any long-term debt (except for debts excluded under the Bonds subscription agreements, and other agreements (if any) with the Issuer, documents related to the Bonds issuance); or

- (ii) Tổ Chức Phát Hành không sử dụng toàn bộ khoản tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu cho mục đích cho vay các dự án, hoạt động năng lượng xanh trong vòng 24 tháng kể từ ngày phát hành; và cho mục đích cho vay các dự án, hoạt động bảo vệ hoặc thân thiện với biển và đại dương trong vòng 30 tháng kể từ ngày phát hành; hoặc không tiếp tục sử dụng bất kỳ số tiền nào được bất kỳ Bên Đi Vay Lại hoàn trả hoặc trả trước để cho (các) Bên Đi Vay Lại khác vay trong vòng 6 tháng kể từ ngày hoàn trả hoặc trả trước; hoặc

the Issuer does not use all proceeds from the Bonds issuance for the purpose of lending to green projects and activities within 24 months from the issuance date; and for the purpose of lending to blue projects and activities within 30 months from the issuance date; or cease to continue to use any amount repaid or prepaid by any Sub-borrower to lend to other Sub-borrower(s) within 6 months from the date of repayment or prepayment; or

- (iii) Khi pháp luật áp dụng được ban hành, chỉnh sửa và có hiệu lực dẫn đến việc bất kỳ nhà đầu tư sở hữu Trái Phiếu là bất hợp pháp.

When applicable laws are enacted, amended and come into effect resulting in the holding of the Bonds by any investor becomes illegal.

- (iv) Trong trường hợp xảy ra bất kỳ sự kiện vi phạm nào được quy định tại hợp đồng đặt mua Trái Phiếu, các thỏa thuận khác (nếu có) với Nhà đầu tư.

At the occurrence of any event of default under the Bonds subscription agreements, other agreements (if any) with the Investor.

- (v) Các trường hợp khác theo thỏa thuận với Nhà đầu tư (nếu có).

Other cases in accordance with agreements with the Investor (if any).

20. Các nội dung, điều khoản và điều kiện khác của Trái Phiếu: SeABank có nghĩa vụ tuân thủ các cam kết sau đây với Nhà đầu tư Trái Phiếu trong suốt thời hạn Trái Phiếu:

Other contents, terms and conditions of the Bonds: SeABank is obliged to comply with the following commitments to the Bonds Investors during the term of the Bonds:

- (a) Tuân thủ với điều lệ hoạt động của SeABank, thực hiện hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành;
To comply with SeABank's charter, conduct business activities in accordance with specialized laws;
- (b) Duy trì hệ thống kế toán, sổ sách kế toán phản ánh đúng tình hình tài chính của SeABank và kết quả hoạt động kinh doanh phù hợp với chuẩn mực kế toán;
To maintain an accounting system, accounting books that accurately reflect SeABank's financial situation and business performance in accordance with accounting standards;
- (c) Chỉ định và duy trì đơn vị kiểm toán của SeABank theo thỏa thuận với nhà đầu tư Trái Phiếu;
To appoint and maintain SeABank's auditing unit according to the agreements with Bonds investors;
- (d) Cấp quyền truy cập, kiểm tra địa điểm kinh doanh, sổ sách doanh nghiệp và tiếp cận với các nhân viên, đại lý và đối tác để tìm kiếm thông tin khi nhà đầu tư Trái Phiếu có yêu cầu;
To grant access, inspect business locations, corporate books and access to employees, agents and partners to seek information at the request of the Bonds investors;
- (e) Xin cấp, gia hạn, sửa đổi và duy trì hiệu lực, đồng thời tuân thủ tất cả các chấp thuận cần thiết cho hoạt động kinh doanh của SeABank và các nghĩa vụ của SeABank theo các văn kiện Trái Phiếu;
To apply for, renew, amend and maintain in force, and comply with all necessary approvals for SeABank's business operations and SeABank's obligations under the Bonds documents;
- (f) Đảm bảo các giao dịch với người có liên quan và các bên liên kết được thực hiện với các điều khoản, điều kiện giao dịch không thuận lợi hơn so với các điều khoản, điều kiện được áp dụng cho các bên độc lập có hoàn cảnh tương tự;
To ensure that transactions with related parties and affiliates are conducted on terms and conditions of transactions not more favorable than those applicable to independent parties in similar circumstances;
- (g) Tuân thủ các quy trình kiểm soát nội bộ để đảm bảo tuân thủ các cam kết về chuyển tiền không thông qua ngân hàng vỏ bọc (shell bank) và không thực hiện việc kinh doanh hoặc tham gia giao dịch với hoặc chuyển tiền thông qua ngân hàng vỏ bọc;
To comply with internal control procedures to ensure compliance with commitments to transfer money not through shell banks and not to conduct business or engage in transactions with or transfer money through shell banks;
- (h) Tuân thủ với các quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền, khủng bố và các kế hoạch thực hiện phòng chống rửa tiền, khủng bố;
To comply with laws on anti-money laundering, terrorism and plans to implement anti-money laundering, terrorism;

- (i) Tuân thủ với các chính sách, thủ tục nội bộ phù hợp với hoạt động kinh doanh và hồ sơ khách hàng để đảm bảo SeABank không tham gia vào bất kỳ giao dịch nào bị cấm bởi Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc;
To comply with internal policies and procedures appropriate to business operations and customer records to ensure that SeABank does not engage in any transactions prohibited by the United Nations Security Council;
- (j) Đảm bảo các Bên Đi Vay Lại đủ điều kiện theo thỏa thuận với nhà đầu tư Trái Phiếu;
To ensure that the Sub-borrowers are eligible in accordance with agreements with the Bonds investors;
- (k) Duy trì toàn bộ chính sách bảo hiểm liên quan đến hoạt động và tài sản của SeABank;
To maintain all insurance policies related to SeABank's operations and assets;
- (l) Đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về xã hội và môi trường theo thỏa thuận với Nhà đầu tư Trái Phiếu;
To ensure compliance with social and environmental requirements in accordance with agreements with the Bonds investors;
- (m) Đào tạo cho nhân viên về các yêu cầu về xã hội và môi trường theo thỏa thuận với Nhà đầu tư Trái Phiếu;
To provide training to employees on social and environmental requirements in accordance with agreements with the Bonds investors;
- (n) Đảm bảo việc tiếp tục áp dụng các chính sách nhân sự hiện hành của SeABank về lao động và điều kiện làm việc phù hợp với các yêu cầu theo thỏa thuận với nhà đầu tư Trái Phiếu;
To ensure the continued application of SeABank's current human resources policies on labor and working conditions in accordance with the requirements under agreements with the Bonds investors;
- (o) Không phát sinh bất kỳ khoản nợ, trách nhiệm nào có bảo đảm hoặc có thứ tự ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu, trừ một số trường hợp được phép theo thỏa thuận với nhà đầu tư;
Not to incur any debt or liability that is secured or has a priority over the Bonds, except in certain cases permitted under the agreements with the investors;
- (p) Chỉ tham gia các giao dịch trong hoạt động kinh doanh thông thường trên cơ sở thỏa thuận thị trường với điều kiện thương mại thông thường;
To only engage in transactions in the ordinary course of business on the basis of market agreements with ordinary commercial conditions;
- (q) Không thay đổi điều lệ dẫn đến không phù hợp với các văn kiện Trái Phiếu, không thay đổi năm tài chính hoặc phạm vi hoạt động kinh doanh của SeABank;
Not to amend the charter that would be inconsistent with the Bonds documents, not to change the fiscal year or scope of SeABank's business operations;
- (r) Không thanh toán trước hạn hoặc mua lại các khoản nợ dài hạn, trừ một số trường hợp được phép theo thỏa thuận với nhà đầu tư;
Not to make early repayments or redemption of long-term debts, except in certain cases permitted under the agreements with the investors;



- (s) Không được dùng tiền thu từ Trái Phiếu tại, cho, hoặc liên quan đến bất kỳ quốc gia nào không phải thành viên Ngân hàng Thế giới hay không được phép theo thỏa thuận với nhà đầu tư Trái Phiếu;
Not to use the Bonds proceeds in, for, or in connection with any country that is not a member of the World Bank or not permitted under the agreements with the Bonds investors;
- (t) Không tài trợ cho Bên Đi Vay Lại tham gia vào danh mục hoạt động bị cấm, gồm hoạt động liên quan đến than, hoạt động loại A có rủi ro cao, hoặc các hoạt động bị hạn chế khác theo thỏa thuận với nhà đầu tư Trái Phiếu;
Not to finance the Sub-borrowers to engage in prohibited activities, including coal-related activities, high-risk category A activities, or other restricted activities in accordance with agreements with the Bonds investors;
- (u) Không tham gia vào bất kỳ hành vi trừng phạt nào liên quan đến giấy phép ngân hàng hoặc bất kỳ giao dịch nào quy định tại văn kiện Trái Phiếu;
Not to engage in any sanctionable actions related to the banking license or any transactions specified in the Bonds documents;
- (v) Không chấm dứt, sửa đổi bất kỳ điều khoản nào của văn kiện Trái Phiếu;
Not to terminate or amend any provisions of the Bond documents;
- (w) Tuân thủ các cam kết về tài chính theo thỏa thuận với nhà đầu tư và các yêu cầu về cung cấp báo cáo về tuân thủ các cam kết với nhà đầu tư.
To comply with financial commitments under the agreements with the investors and requirements of providing reports on compliance with commitments to the investors.
- (x) Các cam kết khác theo thỏa thuận giữa SeABank và nhà đầu tư (nếu có).
Other commitments in accordance with agreements between SeABank and the investors (if any).